TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân.

Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc D**, sinh năm: 1987.

Tên gọi khác: Ninh

Nơi thường trú: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh L; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đẹp và bà Huỳnh Thị Tích; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: ngày 04/4/2019, bị Công an xã Phước Lại xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đã chấp hành xong ngày 18/4/20219 và ngày 12/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện CG, xử phạt 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 57/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2019 đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1991.

Tên gọi khác: T mát.

Nơi thường trú: 2/2B Ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện BC, Tp. H; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lâm và bà Lê Ngọc Bích; Bản thân chưa có vợ, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Trường An, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án (có 03 tiền án): ngày 18/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. H, xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 251/2013/HS-ST, chấp hành xong ngày 06/10/2015; ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện BC, Tp. H, xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 104/2017/HS-ST, chấp hành xong ngày 13/11/2018 và ngày 24/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L, xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 68/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 15/12/2021; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Võ Thanh Ph, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Long Bào, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh L.

2/ Lê Thị Thùy V, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, huyện Cần Giộc, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Thị Kim Hồng, sinh năm: 1979 (có mặt).

Cư trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh L.

2/ Trần Ngọc Tính, sinh năm: 1985 (có mặt).

Cư trú: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh L

Người làm chứng:

1/ Võ Tấn Vũ, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Mương Chài, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh L.

2/ Nguyễn Lập Đức, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh L.

3/ Nguyễn Quốc Hưng, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Thanh A, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 22/4/2022, Trần Ngọc D (Ninh) điện thoại rủ Nguyễn Thành Tài đi tìm tài sản lấy trộm và kêu Tài đem theo kìm cộng lực, Tài đồng ý. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô Exciter 135, biển số 62M1-047.36 đến, D đưa xe cho Tài điều khiển theo đường liên ấp Mương Chài- Long Bào về hướng bến phà Ba Lo, còn D ngồi sau cầm cây kìm cộng lực. Khi đến đường Huỳnh Thị Thinh thuộc ấp Long Bào, xã Phước Lại, huyện CG, D kêu Tài dừng xe lại, D xuống xe và kêu Tài đậu xe gần đó chờ. D đi bộ vào cửa hàng điện thoại "Thanh Ph" của anh Võ Thanh Ph, dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa đột nhập vào trong, lấy trộm 16 (mười sáu) điện thoại di động (ĐTDĐ) và 03 (Ba) máy tính bảng các loại bỏ trong bịch nylon. Khoảng 20 phút sau, D điện thoại cho Tài điều khiển xe mô tô đến rước D và chở về nhà Tài ở ấp Mương Chài, xã Phước Lại. Tại đây, D đưa cho Tài cất giữ 06 (sáu) ĐTDĐ và 03 (ba) máy tính bảng, số điện thoại còn lại thì D cất giữ. Đến ngày 26/4/2022, Tài nhờ Võ Tấn Vũ đem bán giùm 03 (ba) ĐTDĐ, Vũ đồng ý. Vũ đem 02 (hai) điện thoại gồm 01 (một) ĐTDĐ Iphone 6S, màu trắng xám không sim và 01 (một) Iphone 6, màu trắng xám không sim đến bán ở cửa hàng ĐTDĐ "Đức APPLE" do anh Nguyễn Đức Lập làm chủ được 1.700.000 đồng và đem bán 01 (Một) điện thoại Iphone 6 Plus, màu vàng cho cửa hàng ĐTDĐ "Quốc Hưng" do anh Nguyễn Quốc Hưng làm chủ được 900.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Vũ đưa cho Tài, Tài cho Vũ 100.000 đồng đổ xăng, số tiền còn lại Tài chuyển khoản cho D 1.500.000 đồng, Tài giữ 1.000.000 đồng tiêu xài. Còn 10 (mười) điện thoại D đem cầm ở địa bàn huyện CG 03 điện thoại và đem bán ở Quận 8, Tp. H (không rõ địa chỉ) 07 (bảy) điện thoại các loại. Đến ngày 28/4/2022, Tài bị Cơ quan Công an phát hiện mời làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, riêng Trần Ngọc D đã bỏ trốn, có lệnh truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản số: 24/KLĐG ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG, xác định: 16 (mười sáu) điện thoại đi động các loại và 03 (ba) máy tính bảng các loại, có tổng giá trị là 45.395.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/5/2022, D rủ đối tượng tên Hùng (không rõ họ tên, địa chỉ) đi tìm tài sản lấy trộm, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Hùng đồng ý. Sau đó, Hùng điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter 135, biển số 62M1-047.36 màu đỏ đen chở D từ Quận 8, Tp. H xuống địa bàn ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, huyện CG, để tìm tài sản lấy trộm, khi đi Hùng đem theo một kìm cộng lực. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 22/5/2022 khi đến khu vực ấp

Thuận Đông, xã Thuận Thành, D phát hiện tiệm xăm "Thảo TATTOO" của chị Lê Thị Thùy V, khóa cửa, không người trông coi, D kêu Hùng dừng xe. Sau đó, D dùng kìm cộng lực đi vào cắt ổ khóa cửa và đột nhập vào trong tiệm xăm lấy trộm tài sản gồm: 13 máy xăm nhãn hiệu IRONHIDE; 02 máy con cá nhãn hiệu FLYING FISH; 01 máy Thuder màu hồng; 01 máy pen pin nhãn hiệu JIES màu đen; 02 máy Rotary pin nhãn hiệu JIECI màu đen; 02 tay cầm tatoo màu đỏ nhãn hiệu TWIST; 01 tay cầm tatoo màu đen nhãn hiệu TWIST; 01 tay cầm tatoo màu đen; 01 tay cầm tatoo màu cam; 01 cục nguồn xăm tatoo màu đen; 01 bàn đạp tatoo màu hồng; 01 bộ nguồn bàn đạp HP2; 01 bộ nguồn bàn đạp T700. D lấy tất cả bỏ vào bao lấy trong tiệm xăm, rồi điện thoại cho Hùng đến rước, Hùng chở D và số tài sản trộm được về nhà trọ ở Quận 8, Tp. H, cất giữ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 22/5/2022, D điện thoại và gởi hình máy xăm qua Zalo cho Nguyễn Thanh T là người tái phạm nguy hiểm chưa xóa án tích, nhờ T đi bán thì T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày D đem số máy xăm trộm được đến nhà T thuộc Ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện BC, Tp. H, nhờ T bán giùm, lúc này T hỏi D "Đồ này đâu có" thì D trả lời "Đồ này tôi đi trộm được". Sau đó, T đem 02 (hai) máy xăm đến khu dân cư Năm sao thuộc xã Phước Lý để tìm người bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tang vật mà T đang đem đi bán và ở nhà T.

Tại kết luận định giá tài sản số: 75/KLĐG ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG, xác định: Giá trị tài sản bị cáo lấy trộm ngày 22/5/2022, có tổng giá trị là 60.187.000 đồng (Sáu mươi triệu một trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSCG, ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Thanh T về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Ngọc D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình của Tài đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và gia đình của bị cáo D đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Võ Thanh Ph. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét. Bị hại Lê Thị Thùy V đã nhận lại tài sản bị mất cắp, nhưng còn 03 (ba) máy xâm nhãn hiệu Ironhide và 01 (một) máy Rotary pin nhãn hiệu JIECI màu đen chưa thu hồi được, do giá trị không lớn nên chị V không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không xem xét.

Hai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 22/4/2022, Trần Ngọc D đã cùng với Nguyễn Thành Tài lấy trộm tài sản của Võ Thanh Ph là 16 (mười sáu) ĐTDĐ, 03 (ba) máy tính bảng có giá trị 45.395.000 đồng và ngày 22/5/2022 Trần Ngọc D với đối tượng tên Hùng, theo D khai và không rõ nhân thân, lấy trộm tài sản của Lê Thị Thùy V là các máy xâm và dụng cụ kèm theo có giá trị là 60.187.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị

cáo D chiếm đoạt của hai bị hại là: 105.582.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu năm trăm tám mươi hai ngàn đồng). Hành vi trên của bị cáo D đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy giá trị tài sản cáo chiếm đoạt của hai bị hại trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra việc bị cáo cùng Tài khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/4/2022 tuy có bàn bạc, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên không xem xét đến tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Để tiêu thụ số tài sản trộm vào rạng sáng ngày 22/5/2022, nên khoảng 14 giờ cùng ngày D liên lạc với Nguyễn Thanh T, là bạn nhờ bán giùm tài sản trộm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày D đem số máy xăm trộm được đến nhà T thuộc Ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện BC, Tp. H, lúc này T biết tài sản D gởi bán là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn nhận lời đi tiêu thụ. Sau đó, T đem 02 (hai) máy xăm đến khu dân cư Năm sao thuộc xã Phước Lý để tìm người bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ cùng tang vật. Hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội phạm được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo T có 03 tiền án, cụ thể: ngày 18/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. H, xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 251/2013/HS-ST, chấp hành xong ngày 06/10/2015; ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện BC, Tp. H, xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 104/2017/HS-ST, chấp hành xong ngày 13/11/2018 và ngày 24/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L, xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 68/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 15/12/2021, nên lần phạm tội này của T thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự và thuộc trường hợp định khung hình phạt là *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của hai cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo D nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản và bị cáo T nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: bị cáo T phạm tội không có tình tiết tặng nặng, bị cáo D 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo D sau khi phạm tội vào ngày 22/4/2022 đã nhờ gia đình chuộc lại 03 điện thoại đã cầm cố và gia đình bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Võ Thanh Ph, nên bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo D có bà tên Nguyễn Thị Mua được Ph tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng", có hai ông tên: Nguyễn Văn Nhãn, Nguyễn Văn Ớt là liệt sĩ, bị hại Ph có đơn bãi nại. Bị cáo T nuôi con còn nhỏ (sinh năm 2022), bản thân đang mắc bệnh HIV. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về nhân thân, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo D: ngày 04/4/2019, bị Công an xã Phước Lại xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* và ngày 12/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện CG, xử phạt 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 57/2019/HS-ST đã xóa án tích, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo T có nhân thân xấu, có 03 tiền án như đã phân tích tại phần [3]. Do đó xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vị trộm của Nguyễn Thành Tài và hành vi bán điện thoại của Võ Tấn Vũ, hành vi mua điện thoại của Nguyễn Quốc Hưng, Nguyễn Lập Đức đã được xem xét xử lý theo nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L. Đối với đối tượng tên Hùng là người mà Trần Ngọc D khai nhận cùng đi trộm cắp tài sản vào ngày 22/5/2022, nhưng ngoài lời khai của bị can D không còn căn cứ khác xác định Hùng cùng đi lấy cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[10] Về tang vật thu giữ trong quá trình điều tra:

[10.1] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng liên lạc gửi hình ảnh để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10.2] Đối với 01 (một) cây kìm cộng lực và các tài sản trong vụ trộm ngày 22/4/2022 đã được xử lý theo Bản án hình sử sơ thẩm số 76/2022/HSST, ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG. Đối với: Xe mô tô biển số 62M1-047.36 thuộc sở hữu của Trần Ngọc Tính, Tính cho D mượn nhưng D dùng vào việc phạm tội, anh Tính không biết, nên cơ quan CSĐT đã giao trả lại cho anh Tính. Đối với 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng thuộc sở hữu của bị cáo D, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT đã trả cho bị cáo, là phù hợp. Đối với tài sản trong vụ trộm ngày 22/5/2022 gồm toàn bộ máy xâm trừ 03 máy xâm nhãn hiệu Ironhide và 01 (một) Rotary pin nhãn hiệu JIECI màu đen, Cơ quan CSĐT đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại Lê Thị Thùy V, là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự: đối với vụ trộm ngày 22/4/2022 đã được xử lý theo Bản án hình sử sơ thẩm số 76/2022/HSST, ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, cụ thể: gia đình của Tài đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và gia đình của bị cáo D đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Võ Thanh Ph. Đối với vụ trộm ngày 22/5/2022, Bị hại Lê Thị Thùy V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất cắp, nhưng còn 03 (ba) máy xâm nhãn hiệu Ironhide và 01 (một) máy Rotary pin nhãn hiệu JIECI màu đen chưa thu hồi được. Tại phiên tòa chị V vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 124-125) chị V xét thấy giá trị tài sản còn lại không lớn nên không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/10/2022.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSCG, ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh L;*
-*VKSND huyện CG;*
-*CA huyện CG;*
-*THA huyện CG;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 21 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân.

Bà Nguyễn THị Kim Cương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS, ngày 16/02/2023 đối với bị cáo: Trần Ngọc D và Nguyễn Thanh T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Nguyễn Thanh T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo D: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Ngọc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/10/2022.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSCG, ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN XUÂN – NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG **NGUYỄN ĐỨC BẢO**